

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Lai Uyên đến năm 2030, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Lai Uyên đến năm 2030, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, với các nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch: Nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Lai Uyên đến năm 2030, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

2. Phạm vi lập quy hoạch, thời hạn lập quy hoạch và quy mô dân số:

- Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Lai Uyên, có tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng và xã Tân Long, huyện Phú Giáo;

+ Phía Tây: giáp xã Long Hòa, huyện Dầu Tiếng;

+ Phía Nam: giáp xã Long Nguyên và xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng;

+ Phía Bắc: giáp xã Trừ Văn Thố và xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng.

- Quy mô diện tích khu vực quy hoạch: 8.835,93 ha (88,36 km²).

- Quy mô dân số: dự báo đến năm 2030 khoảng 120.000 người.

3. Tính chất:

- Là trung tâm công nghiệp của khu vực phía Bắc huyện Bàu Bàng;

- Là trung tâm chính trị - hành chính, trung tâm dịch vụ của huyện Bàu Bàng;

- Là đầu mối giao thông của khu vực phía Bắc tỉnh Bình Dương và là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh Bình Dương;

- Là khu vực có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản áp dụng:

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất:



- Đất dân dụng: 61-78 m²/người.
- Đất cây xanh: $\geq 5-7$ m²/người.
- Đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đô thị theo quy định tại bảng 2.3 của QCVN 01:2021/BXD.

4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

- Giao thông:
- + Tỷ lệ đất giao thông trong đất xây dựng đô thị (tính đến đường khu vực): $\geq 13\%$;

+ Quy định về các loại đường trong khu đô thị theo bảng sau:

Cấp đường	Loại đường	Khoảng cách hai đường (m)	Mật độ đường (km/km ²)
Cấp đô thị	1. Đường trục chính đô thị	2.400 - 4.000	0,83 - 0,5
	2. Đường chính đô thị	1.200 - 2.000	1,5 - 1,0
	3. Đường liên khu vực	600 - 1.000	3,3 - 2,0
Cấp khu vực	4. Đường chính khu vực	300 - 500	6,5 - 4,0
	5. Đường khu vực	250 - 300	8,0 - 6,5
Cấp nội bộ	6. Đường phân khu vực	150 - 250	13,3 - 10

- Cấp điện:
- + Cấp điện sinh hoạt theo phụ tải (đến năm 2030): ≥ 330 W/người;
- + Cấp điện công trình công cộng: $\geq 30\%$ phụ tải điện sinh hoạt;
- + Cấp điện chiếu sáng đường phố: 01 W/m²;
- + Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: $\geq 90\%$.
- Cấp nước:
- + Cấp nước sinh hoạt (đến năm 2030): 140 lít/người/ngày.đêm;
- + Tỷ lệ cấp nước sạch: 90-100% dân số;
- + Nước cấp cho công trình công cộng, dịch vụ: $\geq 10\%$ lượng nước sinh hoạt;
- + Nước tưới cây, rửa đường: $\geq 8\%$ lượng nước sinh hoạt;
- + Nước cấp cho sản xuất nhỏ, tiểu thủ công nghiệp: $\geq 8\%$ lượng nước sinh hoạt;
- + Nước cấp các khu công nghiệp: ≥ 20 m³/ha-ngđ cho tối thiểu 60% diện tích.
- Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:
- + Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ lượng nước cấp sinh hoạt.

- + Chỉ tiêu thoát nước thải công nghiệp: 100% lượng nước cấp công nghiệp.
- + Chỉ tiêu xử lý đối với chất thải rắn: $\geq 0,9$ kg/người-ngày, tỷ lệ thu gom $\geq 99,5\%$.

- Nhà tang lễ: 01 cơ sở.
- Thông tin liên lạc: 35 FO/100 dân.

5. Các nội dung yêu cầu nghiên cứu quy hoạch:

- 5.1. Yêu cầu đối với công tác điều tra khảo sát hiện trạng, thu thập tài liệu.
- 5.2. Yêu cầu về định hướng phát triển không gian đô thị.
- 5.3. Yêu cầu về định hướng phát triển hệ thống hạ tầng xã hội.
- 5.4. Yêu cầu về định hướng phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Giao thông.
- Cao độ nền và thoát nước mưa.
- Cấp nước.
- Thoát nước thải.
- Cấp năng lượng và chiếu sáng.
- Thông tin liên lạc.
- Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.
- 5.5. Yêu cầu đối với công tác đánh giá môi trường chiến lược.
- 5.6. Phân kỳ đầu tư và phân đợt xây dựng.
- 5.7. Lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung.
- 6. Hồ sơ sản phẩm, chi phí lập quy hoạch và tiến độ thực hiện.

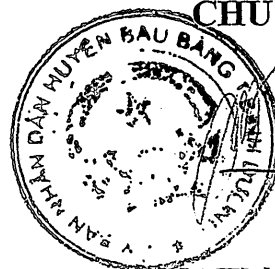
Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Lai Uyên đến năm 2030, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương./.

(Đính kèm Thuyết minh nhiệm vụ Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung đô thị Lai Uyên đến năm 2030, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương) Vũ

Nơi nhận: Vũ

- TT. HU; TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT Vũ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Thành Giàu

